TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2021 TLST-DS
Ngày: 24-12-2021
"V/v trA chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trần ThA Hoàng;

2.Ông Nguyễn ThA Thuần

Thư ký phiên tòa: Ông Võ ThA Hùng, Thư ký tòa án nhân dân huyện T, tỉnh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh A tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2020/TLST-DS ngày 10/11/2020, về việc: *" trA chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-DS ngày 02/11/2021và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T,, địa chỉ:Số 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng Giám đốc. Người đại diện ủy quyền: Ông Trần Minh Sơn- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T - chi nhánh A, địa chỉ: số 333 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh A (Theo Quyết định số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020). Ông Trần Minh Sơn ủy quyền lại cho ông

Nguyễn Văn C, sinh năm 1991- chức vụ: Phó phòng giao dịch T - chi nhánh A, theo Giấy ủy quyền ngày 22/12/2021;

- *Bị đơn:* Bà Trần Loan A, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp Núi Voi, xã Núi Voi, huyện T, tỉnh A.

Ông Nguyễn Văn C có mặt, bà Trần Loan A vắng mắt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,cũng như tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng T trình bày: Vào ngày 07/02/2018, Bà Trần Loan A có vay của Ngân hàng T số tiền vốn gốc 50.000.000 đồng, theo Hợp đồng kiêm giấy nhận nợ số 01206-00082 ngày 07/02/2018, mục đích vay kinh doA văn phòng phẩm, thời hạn 181 tháng, lãi suất 24%/năm.

Cho vay không có tài sản đảm bảo. Bên được cấp tín dụng đồng ý không hủy ngang vô điều kiện cho Sacombank được toàn quyền xử lý (hoặc chỉ định bên thứ ba để xử lý) bất kì tài sản nào thuộc sở hữu của bên được cấp tín dụng để thu hồi nợ trong trường hợp Bên được cấp tín dụng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này.

Trong quá trình vay, bà A đã thA toán được số tiền vốn 27.630.000 đồng và số tiền lãi 3.290.000 đồng. Nhưng từ ngày 17/5/2018 đến hiện nay, bà A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng, việc này đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc nhưng không có kết quả.

Do đó, Ngân hàng T yêu cầu bà Trần Loan A phải thA toán số tiền vốn 22,370,000 đồng vốn gốc, lãi phát sinh là 2,660,700 đồng, ngoài ra không yêu cầu lãi quá hạn và phạt lãi theo phụ lục hợp đồng, cũng như lãi phát sinh cho đến khi thi hành án xong bản án.

Bị đơn bà Trần Loan A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán: Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Thẩm phán còn để quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điều 203 BLTTDS,

+ Hội đồng xét xử, Thư ký: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74 BLTTDS.

- Về nội dung: Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01026-00082 ngày 07/02/2018 được xác lập giữa Ngân hàng T - Chi nhánh A - PGD T với bà Trần Loan A là trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên. Tính từ lúc vay, bà Trần Loan A đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù được Ngân hàng nhiều lần nhắc nợ. Vì vậy, Bb Trần Loan A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền vốn là 22.370.000 đồng và lãi là 2.660.700 đồng là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà Trần Loan A trả số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01206-00082 ngày 07/02/2018; Bà Trần Loan A đang cư trú trên địa bàn huyện T; nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[1.2] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bà Trần Loan A được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên xét xử vắng mặt bà A theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01206-00082 ngày 07/02/2018, thời hạn vay 181 ngày, trả góp trả gốc và lãi hàng ngày. Bà Trần Loan A đã vi phạm hợp đồng từ ngày 17/5/2018, đến ngày 29/10/2020 Ngân hàng khởi kiện, nên vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019, Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 là 03 năm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy, bà Trần Loan A có vay của Ngân hàng T - Chi nhánh A - PGD T số tiền vốn gốc 50.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01206-00082 ngày 07/02/2018, thỏa thuận mục đích vay bổ sung vốn kinh doA văn phòng phẩm, thời hạn 181 ngày, lãi suất 24%/năm tương ứng với lãi suất tại thời điểm cho vay, theo phương thức trả góp 309,200 đồng/ngày, số tiền trả cuối kỳ 295,000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 08/02/2018; Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà A đã thực hiện trả vốn được 27,630,000 đồng và số tiền lãi 3,290,000 đồng; Thì bà A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng nêu trên, từ đó có cở sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[2.2] Căn cứ Điều 5 của Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01206-00062 ngày 30/11/2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo thì lãi suất vay 24%/năm tính trên số dư nợ thực tế, trường hợp chậm trả nợ gốc, bên được cấp tín dụng phải chịu lãi suất qua hạn 150%/năm lãi suất trong hạn và chịu lãi phạt 10%/năm đối với số dư trên lãi chậm trả. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng ngày 17/6/2010 thì *" Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Theo đó, bà A sẽ tiếp tục chịu lãi theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01206-00082 ngày 07/02/2018 và phụ lục hợp đồng kèm theo đã ký kết cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản nợ; Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng chỉ yêu cầu trả mức lãi suất cố định và không yêu cầu điều chỉnh lãi suất theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01206-00082 ngày 07/02/2018 và phụ lục hợp đồng kèm theo đã ký kết, xét lãi Ngân hàng yêu cầu nằm trong thỏa thuận, không vượt mức đã thỏa thuận, nên có cở sở xem xét chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

[3] Về án phí: Bà Trần Loan A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 136, Điều 138, Điều 144, Điều 147,Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng T,

Buộc bà Trần Loan A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01206-00082 ngày 07/02/2018 và phụ lục hợp đồng kèm theo vốn gốc 22,370,000 (hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn) đồng vốn gốc, lãi là 2,660,700 (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm) đồng;

Về án phí:

- Bà Trần Loan A phải chịu 625.000 *(sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 625.000 *(sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số TU/2019/0005883 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trần Loan A là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân H. T (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh A(1);
- Thi hành án DS H. T(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cù Minh Sâm